

VÔ MÔN QUAN

Huệ Khai - Hui kai (C.), Ekei (J.)

Người Dịch: Trần Trúc Lâm

---o0o---

<http://thuvienhoasen.org>

Mục Lục

Lời Ban Biên Tập

LỜI DỊCH GIẢ

1. CON CHÓ CỦA JOSHU (TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM 778-897 - LND)

2. CON CHỖN CỦA TÔ BÁ TRƯỢNG (HYAKUJO)

3. NGÓN TAY CỦA CỤ CHỈ HOÀ THƯỢNG (GUTEI)

4. TÊN NGOẠI NHÂN KHÔNG RÂU

5. KYOGEN LEO LÊN CÂY

6. PHẬT XOAY MỘT CẢNH HOA

7. TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM RỬA
BÁT

8. BÁNH XE CỦA KEICHU

9. MỘT ĐỨC PHẬT TRƯỚC THỜI
CÓ SỬ

10. SEIZEI CÔ ĐỘC VÀ NGHÈO
NÀN

11. TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM
KHẢO HẠCH MỘT VỊ TẶNG ĐANG
THAM THIỀN

12. ZUIGAN (SỬ NHAN – LND.) GỌI
SỬ PHỤ

13. TOKUSAN ÔM BÌNH BÁT

14. NAM TUYỀN PHỒ NGUYỄN
CHẶT CON MÈO LÀM HAI KHÚC

15. BA CÁI LẠY CỦA TOZAN
(ĐỘNG SƠN THỦ SỞ hay ĐỘNG
SƠN LƯƠNG GIỚI (807-869 – LND.))

16. CHUÔNG VÀ ÁO CÀ SA
17. BA TIẾNG GỌI CỦA KOKUSHI
(QUỐC SƯ HUỆ TRUNG – LND.)
18. BA CÂN CỦA TOZAN (ĐỘNG
SƠN THỦ SỞ – LND.)
19. MỖI NGÀY ĐỀU LÀ ĐẠO
20. NGƯỜI GIÁC NGỘ
21. CỤC PHÂN KHÔ
22. CÂY PHÁT TỬ CỦA KASHAPA
(CA DIẾP – LND.)
23. KHÔNG NGHĨ THIỆN, KHÔNG
NGHĨ ÁC
24. CHẲNG NÓI, CHẲNG IM
25. THUYẾT PHÁP TỪ GHẾ THỨ
BA
26. HAI VỊ SƯ KÉO TÂM RÈM
27. CHẲNG PHẢI TÂM, CHẲNG
PHẢI PHẬT, CHẲNG PHẢI PHÁP

28. THỜI TẮT NGỌN NÉN
29. KHÔNG PHẢI GIÓ, KHÔNG PHẢI PHƯƠNG
30. TÂM NÀY LÀ PHẬT
31. TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM ĐIỀU TRA
32. MỘT TRIẾT NHÂN HỎI ĐỨC PHẬT
33. TÂM NÀY CHẴNG PHẢI PHẬT
34. HỌC CHẴNG PHẢI LÀ ĐẠO
35. HAI LINH HỒN
36. GẶP MỘT THIỀN SƯ TRÊN ĐƯỜNG
37. MỘT CON TRÂU RA KHỎI CHUÔNG
38. CÂY TÙNG GIỮA SÂN
39. LẠC LỐI CỦA VÂN MÔN VẤN UYÊN (UMMON)

40. NGHIÊNG BÌNH NƯỚC
41. BỔ-ĐỀ ĐẠT-MA AN TÂM
42. CÔ GÁI XUẤT KHỎI THIÊN
ĐỊNH
43. CÂY GẬY NGẮN CỦA SHUZAN
44. CÂY TRUỘNG CỦA BASHO
45. NGÀI LÀ AI?
46. TIẾN LÊN THÊM NỮA TỪ
NGỌN CỦA CÂY SÀO
47. BA CỬA CỦA TOSOTSU
48. MỘT ĐƯỜNG CỦA KEMBO
49. LỜI THÊM CỦA AMBAN

---o0o---

Lời Ban Biên Tập

Quyển sách dưới đây được dịch từ bản Anh ngữ cuốn Zen Flesh - Zen Bones (Phần: The Gateless Gate) của Paul Reps - Nhà xuất bản The Charles E. Tuttle Company, Tokyo; lần thứ nhất: 1957, lần thứ sáu: 1963 bởi Cư sĩ Trần Trúc Lâm. Quý độc giả cần tham khảo, xin đọc cuốn “**Vô Môn Quan**”, nguyên tác bằng chữ Hán của Huệ Khai tức Tổ Vô Môn, do Giáo sư Trần Tuấn Mẫn Việt dịch và chú, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. HCM, Việt Nam ấn hành năm 1995. Trong quyển sách này gồm có cả hai phần chữ Hán và chữ Việt.

---o0o---

LỜI DỊCH GIẢ

(Từ Cuốn **Zen Flesh - Zen Bones** của **Paul Reps** - Nhà xuất bản **The Charles E. Tuttle Company, Tokyo**; Lần thứ nhất: 1957, lần thứ sáu: 1963).

Nếu bạn hảo ngọt và muốn sống dễ dãi thì xin đừng đọc cuốn sách này. Nó chỉ dành cho những người cương quyết mưu cầu giác ngộ, mưu cầu satori.

Điều ấy có thể xảy đến với bạn. Trong một nháy mắt nó mở ra. Bạn là một người hoàn toàn mới. Bạn nhìn sự vật không giống như trước.

Cái năng lực mới mẽ này đến bằng chứng ngộ chứ không bằng lý luận. Bất cứ bạn làm gì hay ở đâu đều chẳng có gì

khác biệt. Nó không tạo ra lý. Nó tạo ra bạn.

Những đề thoại đầu cổ xưa của Trung Hoa này, gọi là công án, cốt giúp thiền sinh đoạn tuyệt với say mê chữ nghĩa và phiêu lưu tư tưởng. Khi một thiền sinh quán chiếu về một công án, đó là một cách muốn nói rằng: Đừng phung phí đời bạn chỉ để mò mẫm; hãy hướng suy nghĩ và cảm quan vào một mục đích - và rồi hãy để cho nó xảy ra.

Phải chăng nghệ thuật khai sáng cho con người này đã mất dấu? Không! nếu bạn biết để tâm - hay những gì khác nữa - của bạn vào nó. Nếu những nhà lãnh đạo của nhân loại ý thức hơn về điều này, để khi họ có được chút quyền nhỏ nhoi, họ bóc lột kẻ khác ít hơn.

Những thiền sư xưa này thường khai ngộ cho môn đệ bằng chỉ trích, hay ngay cả thét đánh. Khi các ngài khen ngợi có nghĩa là đã xem thường. Đó là thói quen. Các ngài rất quan tâm đến các đệ tử của họ nhưng bộc lộ nó trong hiện tiền, chứ không bằng lời lẽ. Họ là những người kiên cường, những người gây kích động. Họ ban cho những câu hỏi mà câu trả lời là sự sống của một người.

Vậy câu trả lời đúng cho công án là gì? Có rất nhiều và cũng chẳng có câu nào. Ở Nhật có một cuốn sách rất hiếm, có đề ra những câu trả lời thỏa đáng cho những câu hỏi khai tâm này. Thật là trò buồn cười!

Bởi vì công án cũng chính là câu trả lời, và khi đã có một câu trả lời thỏa đáng thì Thiên đã chết.

* * *

Đoạn sau là phần tóm lược lời mở đầu của ấn bản Anh ngữ đầu tiên của cuốn sách này.

Giáo pháp của Đức Phật đã được truyền bá ở Ấn độ năm trăm năm trước Jesus và hằng ngàn năm trước Mohammed. Ngày nay đạo Phật là một trong những tôn giáo lớn của nhân loại, cổ hơn cả Thiên chúa giáo và Hồi giáo.

Từ thế kỷ thứ nhất T.L., kinh Phật đã được dịch ra Hán văn bởi nhiều dịch giả Ấn và Hoa, từ triều đại này đến triều đại khác. Tuy nhiên tinh túy của Phật giáo

lại được truyền sang Trung quốc vào năm 520 T.L. bởi Bồ Đề Đạt Ma, được xem như là Tổ thứ Nhất tông phái Thiền Trung Hoa. Yếu tính đạo giải thoát từ Đức Phật Thích Ca đã được thiền sư tỉnh tọa Bồ Đề Đạt Ma lưu chuyển và đệ tử của ngài nối tiếp, rồi truyền thừa cùng một cách qua biết bao thế hệ. Nhờ đây mà Thiền du nhập, nuôi dưỡng và truyền bá khắp Trung quốc, rồi đến Nhật bản.

Chữ Nhật ZEN - chữ Hán CH'AN, chữ Phạn DHYANA - (dĩ nhiên chữ Việt là THIÊN. LND) - có nghĩa là trầm tư mặc tưởng, để ngộ được điều mà Phật đã ngộ, sự giải thoát của tâm. Nó cung cấp một lối tự quán chiếu, thường là dưới sự chỉ dạy của một thiền sư.

Thiền có nhiều bản kinh, mà cuốn sách này là một, Mu-mon-kan (Vô Môn Quan hay Mậu Môn Quan) - thoát ý là "cửa không chắn" - đã được ghi lại bởi Thiền sư Trung Hoa Huệ Khai, cũng còn gọi là Vô Môn, sống từ năm 1183 đến năm 1260. Tác phẩm gồm những mẫu đối thoại giữa các tổ và đệ tử, vẽ cho thấy lối xóa bỏ khuynh hướng nhị nguyên, hướng ngoại, bao quát, và trí thức của các đệ tử để đạt đến bản lai diện mục, thực tính. Những vấn đề hay những thử thách nội tại mà các thiền sư hay dùng để đối chất với các đệ tử được gọi là công án, và mỗi câu truyện kể sau chính nó là một công án.

Những câu truyện dùng cả đến chữ phạm tục để phản ảnh pháp môn thâm

hậu, quán chiếu vào nội tâm của mình. Thảng hoặc có vài trường hợp xem ra thô bạo nên được hiểu như là sinh động và thành tâm. Không có câu truyện nào cố làm ra vẻ luận lý. Chúng nhắm vào trạng thái của tâm chứ không phải vào chữ nghĩa. Nếu không hiểu được điều này thì trọng điểm của cô kinh bị nhìn sai lệch. Toàn thể thâm ý là giúp cho thiên sinh phá vỡ được cái vỏ của đầu óc hạn chế mà đạt đến được lần sinh thứ hai miên viễn, satori, giác ngộ.

Mỗi thoại đầu là một lớp cản. Ai có được tinh thần Thiên đều đi qua dễ dàng. Ai sống trong Thiên hiểu được hết công án này đến công án khác, theo lối của mình, mà thấy những cảnh giới không thể thấy và sống trong vô hạn.

* * *

Vô-Môn Huệ Khai đã viết những lời này trong phần giới thiệu của cô kinh.

"Thiền không có cửa. Chủ đích của lời Phật dạy là để giác ngộ kẻ khác. Vì vậy mà Thiền phải không có cửa.

"Một người muốn đi qua cổng không cửa phải làm thế nào bây giờ? Có người bảo thứ gì qua lại cổng đều không phải là của gia bảo, rằng thứ gì tạo ra do sự giúp đỡ của người khác thì đều bị tan rã và hủy hoại.

"Những lời nói như thế chẳng khác gì sóng nổi giữa bể lặng hay mỏ xẻ thân người lành mạnh. Nếu kẻ nào bám cứng

vào những gì người khác nói và cố gắng hiểu Thiên bằng lý giải thì kẻ ấy chẳng khác gì tên đàn độn nghĩ rằng hắn có thể dùng gậy đập được mặt trắng hay gãi chỗ ngứa chân từ bên ngoài chiếc giày. Không bao giờ có thể được.

"Vào năm 1228 ta thuyết pháp cho chư tăng tại chùa Ryusho ở phía đông Trung quốc, và do lời yêu cầu của họ ta kể lại những công án cổ, với mong ước khơi dậy tinh thần Thiên của họ. Ta dụng ý dùng công án như một kẻ nhật viên gạch để gõ cửa, sau khi cửa mở thì viên gạch chẳng còn hữu dụng nữa và bị ném đi. Lời ta, không ngờ lại được góp nhật, và có đến bốn mươi tám công án, ta thêm vào lời bàn và kệ cho mỗi bài, tuy vậy sự sắp xếp lại không theo thứ tự đã

kê. Ta gọi cuốn sách là Vô Môn Quan, mong rằng thiên sinh đọc nó như một cầm nang.

"Nếu độc giả nào mạnh dạn tiến thẳng về phía trước trong quán chiếu, không ảo tưởng nào có thể quấy họ được. Họ sẽ liễu ngộ chẳng khác gì chư tổ ở Ấn và Hoa, có thể còn khá hơn. Nhưng nếu họ ngậm ngừng dù một giây lát, họ sẽ như kê đứng nhìn người cỡi ngựa phi qua cửa sổ, và trong nháy mắt chẳng kịp trông thấy.

"Đại đạo không có cổng,
Ngàn lối đi vào nó.

Khi ai đi qua được cửa không này
Thì thông dong giữa đất trời."

---o0o---

1. CON CHÓ CỦA JOSHU (TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM 778-897 - LND)

Một vị sư hỏi Triệu Châu, một thiền sư Trung Hoa:

"Con chó có Phật tánh không?"

Triệu Châu trả lời: "KHÔNG"

Lời bàn của Vô-Môn: Để ngộ Thiên ta phải vượt qua rào cản của chư tổ. Giác ngộ luôn đến sau khi lối suy nghĩ bị chặn.

Nếu người không vượt qua rào cản của chư tổ, hoặc lối suy nghĩ không bị chặn, thì bất cứ điều gì người nghĩ, điều gì người làm đều giống như bóng ma vướng mắc. Người có thể hỏi: Rào cản của tổ là gì? Một chữ thôi, KHÔNG, là nó.

Đó là rào cản của Thiên. Nếu người vượt qua được, người có thể diện kiến Triệu Châu. Người có thể tay nắm tay cùng với chư tổ. Có thú vị không?

Nếu người muốn vượt qua rào cản này, người phải vận dụng tất cả xương cốt trong thân người, tất cả lông chân lông của da người, ngẫm nghĩ câu hỏi này: **KHÔNG** là cái gì? và mang nó theo ngày và đêm. Chớ nên cho nó là biểu tượng tiêu cực thông thường có nghĩa là không có gì. Nó không phải là trống không, đối lại với hiện hữu. Nếu người thực muốn vượt qua rào cản này, người phải có cảm giác như ngậm một viên sắt nóng mà người không thể nuốt vào hay khạc ra.

Rồi sự thiên cận trước kia của người biến mất. Và như trái cây chín mùa, cái nhìn chủ quan và khách quan của người trở thành một. Nó như kẻ cầm nằm mộng, hẳn biết đây nhưng không thể nói ra được.

Khi thiên sinh vào được trạng thái này thì cái vỏ tự-ngã của y bị đập vỡ và y có thể lay trời và dời đất được. Y sẽ như là một chiến sĩ vô địch với lưỡi gươm bén. Nếu Phật đứng chắn lối, y sẽ chém nhào; nếu tổ gây trở ngại, y sẽ giết ngay; và y sẽ được tự do ra vào cõi sinh tử. Y có thể nhập bất cứ cảnh giới nào cứ như là vào sân chơi nhà mình. Ta sẽ nói cho người biết cách làm được như thế với công án này:

Hãy tập trung tất cả năng lực của người vào chữ KHÔNG này, và không bao giờ ngưng nghỉ. Khi người vào được KHÔNG này và chẳng hề ngưng nghỉ, sự liễu ngộ của người sẽ như ngọn đèn cháy và chiếu sáng toàn thể vũ trụ.

Con chó có Phật tánh không?

Đây là câu hỏi nghiêm trọng nhất.

Nếu người nói CÓ hay KHÔNG,

Người đánh mất Phật tánh của chính người.

---o0o---

2. CON CHỒN CỦA TỖ BÁ TRƯỢNG (HYAKUJO)

Cứ mỗi lần Bá Trượng thuyết pháp, một ông lão đến nghe mà tăng chúng không hề thấy. Khi buổi giảng chấm dứt tăng

chúng rời chỗ thì ông lão cũng ra về. Nhưng một ngày kia ông lão lại ở lại, Bá Trượng hỏi: "Ông là ai?"

Ông lão trả lời: "Tôi không phải là người, nhưng tôi vốn là người khi Đức Phật Kashapa còn tại thế. Tôi là một thiên sư tu tại núi này. Bảy giờ, một trong những đệ tử của tôi hỏi rằng nột người đã giác ngộ thì có còn chịu luật nhân quả không. Tôi trả lời: 'Kẻ giác ngộ không còn chịu luật nhân quả nữa.' Vì câu trả lời này, do còn vướng mắc với tuyệt đối, mà tôi đã biến thành con chồn hơn năm trăm kiếp rồi, và tôi vẫn còn là chồn. Xin ngài hóa độ cho tôi bằng pháp ngôn của ngài để tôi thoát khỏi kiếp chồn? Bây giờ tôi xin hỏi

ngài: Kẽ đã giác ngộ thì có còn chịu luật nhân quả không?"

Bá Trượng bảo: "Kẽ đã giác ngộ là một người vẫn chịu luật nhân quả."

Sau câu ấy, ông lão thoát ngộ.

"Tôi đã được giải thoát," ông lão nói và cúi lạy. "Tôi không còn là chồn nữa, nhưng tôi phải để xác lại trong một cái hang sau núi. Xin được chôn cất theo lễ chư tăng." Rồi ông biến mất.

Hôm sau Bá Trượng ra lệnh tăng trưởng chuẩn bị tang lễ cho một tăng sĩ. "Chẳng có ai mắc bệnh cả," tăng chúng thắc mắc. " Sư phụ có ý gì?"

Sau trai phạn, Bá Trượng dắt tăng chúng đi vòng ra sau núi. Trong một cái

hang, ngài dùng gậy kéo ra một cái xác của con chồn già và thực hiện lễ hỏa thiêu.

Đêm đó Bá Trượng kể lại câu chuyện và giảng về luật nhân quả.

Sau khi nghe chuyện, Obaku hỏi Bá Trượng: "Con hiểu rằng ngày xưa có kẻ chỉ vì trả lời sai một câu hỏi Thiền đã biến thành con chồn năm trăm kiếp. Vậy ngày nay "Nếu một thiền sư trả lời đúng hết các câu hỏi thì việc gì sẽ xảy ra?"

Bá Trượng bảo: "Hãy đến gần đây ta sẽ nói cho nghe."

Obaku đến gần và tát thầy một cái, vì y biết rằng đó là câu trả lời mà sư phụ sẽ ban cho.

Bá Trọng vỗ tay cười cho sự sáng trí của đệ tử. "Ta tưởng rằng người tây trúc có bộ râu đỏ," ngài nói, "và bây giờ ta biết một người tây trúc có bộ râu đỏ."

Lời bàn của Vô-Môn: "Kẽ giác ngộ không phải là đối tượng." Làm thế nào mà câu trả lời này biến một tăng sĩ thành con chồn?

"Kẽ giác ngộ là một người vẫn chịu luật nhân quả." Làm thế nào mà câu trả lời này làm cho chồn được giải thoát?

Muốn hiểu rõ ráo được điều này, người ta phải chột một mắt.

Chế ngự hay không chế ngự?

Cùng con súc sắc bày hai mặt.

Không chế ngự hay chế ngự,

Cả hai đều sai lầm thâm trầm.

---o0o---

3. NGÓN TAY CỦA CỤ CHỈ HOÀ THƯỢNG (GUTEI)

Cụ Chỉ thường đưa một ngón tay lên khi được hỏi một câu về Thiên. Một cậu bé thị vệ bắt chước theo. Khi có người hỏi cậu rằng sư phụ của cậu giảng dạy điều gì vậy thì cậu liền đưa lên một ngón tay.

Chuyện tình nghịch của cậu bé đến tai Cụ Chỉ. Ngài liền nắm lấy cậu và cắt đứt ngón tay. Cậu bé la khóc và chạy mất. Cụ Chỉ gọi cậu dừng lại. Khi cậu bé quay lại nhìn thầy, Cụ Chỉ đưa lên một ngón tay của ngài. Ngay tức khắc, cậu bé liểu ngộ.

Khi Cự Chỉ gần qua đời, ngài cho gọi toàn tăng chúng lại. "Ta đạt đến Nhất chỉ Thiên," ngài bảo, "từ sư phụ của ta là Thiên Long Hòa Thượng (Tenryu), và cả một đời ta vẫn chưa tận dụng nó." Nói xong ngài thị tịch.

Lời bàn của Vô-Môn: Giác ngộ, điều mà Cự Chỉ và cậu bé đạt đến, không dính líu gì đến ngón tay cả. Nếu ai cứ mãi bám chặt vào cái ngón tay thì Thiên Long Hòa Thượng bực mình đến độ sẽ tiêu hủy luôn cả Cự Chỉ, cậu bé và kẻ dính mắc.

Cự Chỉ rẽ rúng pháp môn của Thiên Long,
Giải thoát cậu bé bằng lưỡi dao.

So với vị thần Tàu di sơn đảo hải.
Thì lão Cự Chỉ thật đáng thương.

---o0o---

4. TÊN NGỌAI NHÂN KHÔNG RÂU

Wakuan than phiền khi nhìn thấy tranh Bò Đê Đạt Ma đầy râu rậm: "Tại sao gã không có râu nhỉ?"

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu người muốn học Thiên, phải học với quả tim. Khi người đạt được liễu ngộ, thì phải thực liễu ngộ. Chính người phải có gương mặt của Đại Tổ Bò Đê mới thấy được ngài. Chỉ thoáng nhìn cũng đủ rồi. Nhưng nếu người bảo đã gặp ngài thì người chưa hề thấy ngài.

Người ta không nên bàn đến mộng
Trước mặt một tên khùng.
Tại sao Bồ Đề Đạt Ma không có râu?
Thực là câu hỏi vô lý!

---o0o---

5. KYOGEN LEO LÊN CÂY

Kyogen bảo: "Thiền cứ như một người
đu lơ lững trên vực sâu răng cắn chặt
vào cây. Tay không nắm được cành,
chân không tựa vào nhánh, và bên dưới
có kẻ hỏi: "Tại sao Bồ Đề Đạt Ma lại từ
Ấn Độ đến Trung Hoa?"

"Nếu người đu cây không trả lời, hấn
thua; và nếu trả lời, hấn rơi tòm mất
mạng. Vậy hấn phải làm gì nào?"

Lời bàn của Vô-Môn: Trong tình huống đó, mọi tranh biện tài tình đều vô ích. Nếu người thuộc hết tam tạng kinh điển, người chẳng dùng được. Khi người có câu trả lời đúng, dù con đường quá khứ là đường tử, người mở ra được con đường sinh mới. Nhưng nếu người không trả lời được, người phải sống đến bao đời để hỏi Phật tương lai, Phật Di Lặc.

Kyogen là kẻ gàn
 Reo rắc độc dược diệt-ngã-mạn đó
 Làm câm miệng các môn đồ
 Và để nước mắt tuôn trào từ đôi mắt
 chết của họ.

---o0o---

6. PHẬT XOAY MỘT CÀNH HOA

Khi Đức Phật ngự tại núi Linh Thứu (Grdhrakuta), Ngài xoay một cành hoa trong tay và đưa ra trước thính chúng. Mọi người đều im lặng. Duy chỉ có Ma Ha Ca Diếp (Maha Kashapa) mỉm cười, nhưng vẫn cố giữ nghiêm nét mặt.

Đức Thế Tôn bảo: "Ta có nhãn tạng của chánh pháp, tâm của Niết bàn, thực nhận của vô tướng, và Giáo pháp vi diệu khó nghĩ bàn. Không thể diễn bằng lời, mà chỉ biết truyền ngoài giáo lý. Giáo pháp này ta giao lại cho Ma Ha Ca Diếp."

Lời bàn của Vô-Môn: Phật mặt vàng tưởng rằng có thể lừa được mọi người. Ngài làm cho chư thiên tri thức trở nên

lô bịch, và mượn đầu heo bán thịt chó. Và ngay cả ngài cũng nghĩ rằng như thế là tuyệt. Nếu toàn thính chúng đều cười cả thì sao? Làm thế nào ngài có thể truyền giáo pháp? Và lại nữa, nếu Ma Ha Ca Diếp không mỉm cười, làm thế nào ngài có thể truyền giáo pháp? Nếu ngài bảo rằng sự liễu ngộ có thể truyền thừa, thì rõ ngài cũng giống như tên bịp thị thành lừa anh nhà quê khờ khạo, và nếu ngài bảo rằng nó không thể truyền thừa được thì tại sao ngài lại giao phó cho Ma Ha Ca Diếp?

Khi xoay cảnh hoa

Sự vờ vĩnh của Ngài đã bị lộ.

Không ai trong vòng thiên địa có thể
hơn được

Gương mặt nhăn vết của Ma Ha Ca Diếp.

---o0o---

7. TRIỆU CHÂU TÙNG THĂM RỬA BÁT

Một vị tăng thưa với Triệu Châu: "Con vừa nhập thiền thất, Xin chỉ dạy."

Triệu Châu hỏi: "Con đã ăn cháo chưa?"

Vị tăng trả lời: "Bạch, đã ăn rồi."

Triệu Châu nói: "Vậy thì đi rửa bát đi."

Ngay lúc đó vị tăng liễu ngộ.

Lời bàn của Vô-Môn: Triệu Châu là người đã mở miệng cho thấy tâm của ngài. Ta nghi rằng vị tăng kia chưa chắc

đã thấy được tâm của Triệu Châu. Ta mong rằng ông ta không nhầm cái chuông với bình chế nước.

Thật là quá rõ và vì vậy mà khó thấy.
Có kẻ khờ cầm đèn đi tìm lửa.
Nếu hẩn biết lửa ra sao,
Thì hẩn đã nấu cơm sớm hơn.

---o0o---

8. BÁNH XE CỦA KEICHU

Getsuan nói với môn đồ: "Keichu, người chế ra bánh xe đầu tiên của Trung quốc, làm hai bánh xe, mỗi bánh có năm mươi nang. Bây giờ giả dụ các người tháo cái trục ra thì bánh xe sẽ ra sao? Và nếu Keichu làm vậy thì ông ta có được gọi là tổ chế ra bánh xe không?"

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai có thể trả lời câu hỏi này tức khắc, thì mắt hắn sẽ như sao xẹt và trí óc hắn sẽ như một tia chớp.

Khi bánh xe không trục xoay,
 Tổ hay chẳng tổ có thể ngưng nó lại.
 Nó xoay trên trời và dưới đất,
 Nam, bắc, đông, và tây.

---o0o---

9. MỘT ĐỨC PHẬT TRƯỚC THỜI CÓ SỬ

Một vị tăng hỏi Seijo: "Con biết rằng một đức Phật trước thời có sử, đã tọa thiền qua bảy kiếp mà vẫn không ngộ được chân lý tối thượng, vì thế mà không hoàn toàn được giải thoát. Tại sao vậy?"

Seiji trả lời: "Câu hỏi của ông đã tự giải thích rồi."

Vị sư hỏi tiếp: "Tại sao đức Phật đó tọa thiền mà vẫn không đạt được Phật quả?"

Seijo trả lời: "Vì ông ta chưa thành Phật."

Lời bàn của Vô-Môn: Ông ta có thể ngộ đạo, nhưng ta không cho rằng ông ấy hiểu rõ. Khi một người ngu liễu ngộ thì thành thánh. Khi một bậc thánh bắt đầu hiểu ra thì thành người ngu.

Tốt hơn nên ngộ tâm chứ chẳng phải    ân.

Khi tâm giác ngộ thì không còn gì để lo ngại cho thân.

Khi tâm và thân trở thành một

Thì người được tự tại, chẳng còn ham muốn lợi danh.

---o0o---

10. SEIZEI CÔ ĐỘC VÀ NGHÈO NÀN

Một vị tăng tên là Seizei hỏi Sozan: "Seizei cô khổ. Ngài có giúp đỡ được không?"

Sozan hỏi: "Seizei?"

Seizei đáp: "Bạch Hòa thượng."

Sozan bảo: "Người được Thiền, là món mỹ tửu đệ nhất của thiên hạ (Trung quốc), và đã uống xong ba chén, mà vẫn nói là chưa thấm môi ư!."

Lời bàn của Vô-Môn: Seizei hơi quá đà. Tại sao vậy? Bởi vì Sozan rất tinh

mắt biết rõ người đối thoại. Ngay thế, ta vẫn muốn hỏi chư vị: Ở thời điểm nào thì Seizei đã uống rượu?

Kẻ nghèo nhất Trung quốc,
Kẻ gan nhất Trung quốc,
Chỉ vừa đủ cầm hơi,
Mà lại muốn so bì với người giàu nhất.

---o0o---

11. TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM KHẢO HẠCH MỘT VỊ TĂNG ĐANG THAM THIỀN

Triệu Châu đến tịnh thất của một vị tăng đang tọa thiền và hỏi: "Cái gì là cái gì?"

Vị tăng giơ lên nắm tay.

Triệu Châu đáp: "Thuyền không thể lưu ở nơi nước cạn." Rồi bỏ đi.

Vài ngày sau Triệu Châu trở lại và hỏi cùng một câu như trước.

Vị tăng đáp lại cũng cùng một cách không khác.

Triệu Châu bảo: "Khá trao, khá nhận, giết hay, cứu giỏi." Rồi vái chào.

Lời bàn của Vô-Môn: Vẫn là một nắm tay không khác ở hai lần. Tại sao Triệu Châu không chứng cho lần đầu mà lại nhận lần sau? Sai trật ở chỗ nào?

Ai trả lời được thì đã biết rằng lưỡi của Triệu Châu không xương nên nhiều đường lắc léo. Có thể là Triệu Châu sai.

Hoặc qua ông sư kia, Ngài có thể biết rằng mình sai.

Nếu ai nghĩ rằng nội tâm của mình hơn hẳn nội tâm của người khác, quả là kẻ không có mắt.

Nhãn quang như sao xẹt,
Và Thiên quán tựa lằn chớp.
Lưỡi gươm giết chết người
Cũng là lưỡi gươm cứu sống người.

---o0o---

12. ZUIGAN (SƯ NHAN – LND.) GỌI SƯ PHỤ

Sư Nhan một mình gọi lớn mỗi ngày:
"Sư phụ."

Rồi lại tự đáp: "Dạ, bạch thầy."

Và liền thêm: "Hãy tỉnh táo nhé."

Rồi tự đáp: "Dạ, bạch thầy."

"Và sau đó," Ngài tiếp, "đừng để bị người khác lừa gạt nhé."

"Dạ, bạch thầy; Dạ, bạch thầy." Ngài tự trả lời.

Lời bàn của Vô-Môn: Lão Sư Nhan tự bán tự mua. Lão làm một màn múa rối. Ngài mang một mặt nạ để gọi "Sư phụ" rồi mặt nạ khác để trả lời. Mang cái khác để nói: "Hãy tỉnh táo nhé." Và lại cái khác, "Đừng để bị người khác lừa gạt nhé." Nếu ai vướng mắc vào bất cứ cái mặt nạ nào thì quả là làm to, mà còn bắt chước Sư Nhan, thì sẽ không khác chồn cáo.

Vài thiên sinh không ngộ được con người thật sau cái mặt nạ.

Bởi vì họ chỉ thấy cái tự ngã.
Cái tự ngã là mầm sanh tử,
Mà kẻ mê gọi nó là chân nhân.

---o0o---

13. TOKUSAN ÔM BÌNH BÁT

Tokusan từ Thiền đường đến nhà bếp tay ôm bình bát. Seppo phụ trách nấu nướng thấy Tokusan bảo: "Tiếng trống hiệu báo giờ ăn chưa điểm. Ngài đi đâu với cái bình bát vậy?" Tokusan quay trở về thiền thất.

Seppo thuật lại câu chuyện với Ganto. Ganto bảo: "Lão sư Tokusan chẳng hiểu được chân lý tối thượng."

Tokusan nghe được lời phê liền cho gọi Ganto đến gặp. "Ta có nghe," ngài bảo, "ông không tán thành lối thiền của ta."

Ganto gián tiếp thú nhận. Tokusan chẳng nói gì.

Hôm sau Tokusan thuyết pháp cho tăng chúng một cách khác hẳn. Ganto cười rộ và vỗ tay nói: "Ta thấy lão sư hiểu rõ chân lý tối thượng. Chẳng có ai ở Trung quốc có thể hơn được."

Lời bàn của Vô-Môn: Nói đến chân lý tối thượng, cả Ganto và Tokusan chẳng hề mộng tưởng. Rốt ráo, họ chỉ là những kẻ đàn độn.

Ai hiểu được diệu đế thứ nhất
Hẳn phải hiểu chân lý sau cùng

Sau cùng và thứ nhất,
Chúng có khác nhau chẳng?

---o0o---

14. NAM TUYỀN PHỒ NGUYỄN CHẶT CON MÈO LÀM HAI KHÚC

Nam Tuyền bắt gặp hai tăng sinh cãi nhau chỉ vì con mèo. Ngài chộp lấy con mèo và bảo họ: "Nếu ai nói được một lời phải thì cứu được con mèo."

Chẳng ai trả lời được. Nam Tuyền liền chặt con mèo làm hai khúc.

Tối đó Triệu Châu Tùng Thẩm trở về và Nam Tuyền kể lại câu chuyện. Triệu Châu liền tháo dép đội lên đầu bước trở ra.

Nam Tuyên bảo: "Nếu ngài có mặt ở đây thì đã cứu được con mèo."

Lời bàn của Vô-Môn: Tại sao Triệu Châu đội dép lên đầu? Nếu ai trả lời được thì sẽ hiểu Nam Tuyên phán quyết như thế nào. Nếu không, thì chịu bay đầu.

Nếu Triệu Châu có mặt ở đây,
Ông tã có thể đã phán quyết ngược lại.
Triệu Châu chụp lấy dao
Và Nam Tuyên phải xin tha mạng cho
lão.

---o0o---

15. BA CÁI LẠY CỦA TOZAN (ĐỘNG SƠN THỦ SỞ hay ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI (807-869 – LND.)

Động Sơn đến ra mắt Vân Môn Văn Uyên (Ummon). Vân Môn hỏi từ đâu lại.

Động Sơn thưa: "Từ làng Sato."

Vân Môn hỏi "An cư kiết hạ ở chùa nào?"

Động Sơn trả lời: "Chùa Hoji, phía nam của chiếc hồ."

"Ông rời lúc nào?" Vân Môn hỏi, mà thâm nghĩ chẳng biết Động Sơn cứ tiếp tục trả lời như thế đến bao lâu.

"Ngày hai mươi lăm tháng Tám," Động Sơn trả lời.

Vân Môn bảo: "Ta phải cho người ba gậy mới đặng, nhưng ta tha cho bữa nay."

Ngày hôm sau Động Sơn bái kiến Vân Môn và hỏi: "Ngày hôm qua ngài đã tha cho tôi ba gậy. Tôi chẳng biết mình làm gì quấy."

Thất vọng trước câu nói, Vân Môn bảo: "Người thật là vô dụng. Chỉ là kẻ lê lét từ chùa này đến chùa khác mà thôi."

Lời của Vân Môn chưa dứt, Động Sơn chột ngộ.

Lời bàn của Vô-Môn: Vân Môn cho Động Sơn thức ăn Thiền bổ dưỡng. Nếu

Động Sơn tiêu hóa được, Vân Môn có thể thâu nhận y vào hội chúng.

Qua một đêm Động Sơn bơi lội trong biển phải quấy, nhưng đến sáng Vân Môn đập vỡ được cái võ cứng của y. Nghĩ cho cùng, thì y cũng chẳng sáng trí mấy.

Bây giờ ta muốn hỏi chư vị: Động Sơn có đáng bị ba gậy hay không? Nếu các người nói đáng thì không phải chỉ Động Sơn mà ngay đến mỗi người trong bọn các người phải bị đòn. Nếu các người bảo không, thì há Vân Môn đã nói lời dối trá.

Nếu trả lời thông suốt được, thì người có thể ăn cùng món với Động Sơn.

Sư tử mẹ thô tháp dạy cho bầy con
Khi chúng nhảy, nó liền đập cho ngã
Khi Vân Môn gặp Động Sơn, mũi tên
thứ nhất còn nhẹ
Đến mũi thứ hai thì ngấm sâu.

[] Chú Thích Của Ban Biên Tập:**

Nguyên văn công án này trích từ Bá
Trượng Ngữ Lục của Hoài Hải Thiên
Sư (Hoà Thượng Thích Duy Lực Việt
dịch, Từ Ân Thiên đường Hoa Kỳ xuất
bản) [http://www.thuvienhoasen.org/u-
batruong.htm](http://www.thuvienhoasen.org/u-batruong.htm)

Mỗi ngày Sư thăng tòa thường có một
cụ già theo chúng nghe pháp.

Một hôm chúng tan rồi mà cụ không đi.
Sư mới hỏi :

"Người đứng đó là ai vậy?".

Cụ già đáp :

"Tôi chẳng phải thân người. Vào đời Phật Ca Diếp trong quá khứ tôi đã từng ở núi này. Có người tham học hỏi tôi :
"Người đại tu hành có còn lọt vào nhân quả không?". Tôi đáp : **"Bất lạc nhân quả"** (chẳng lọt vào nhân quả), nên bị đọa làm thân chồn năm trăm kiếp. Nay xin Hòa Thượng cho tôi một chuyên ngữ để tôi được giải thoát thân chồn.

Sư nói :

"Người hỏi đi?".

Cụ già bèn hỏi :

"Người đại tu hành có còn lọt vào nhân quả không?".

Sư nói :

"Bất muội nhân quả" (nhân quả rõ ràng).

Cụ già ngay đó đại ngộ, đánh lễ rằng :

"Tôi đã thoát thân chôn, nay xác ở sau núi, xin Sư y theo lệ tãng mật mà thiêu cho".

Sư bảo Duy Na đánh chuông báo cho đại chúng biết thọ trai xong xin mời tất cả đi đưa đám tãng chết. Đại chúng không rõ ra sao. Sư dẫn chúng đến hang đá phía sau núi lấy gậy khều ra một con chôn chết rồi y theo thường lệ mà hỏa táng. Như một ông tãng viên tịch.

Đến tối, Sư kể lại nhân duyên trên, Hoàng Bá bèn hỏi :

"Người xưa chỉ đáp sai một câu chuyện ngữ mà bị đọa thân chôn 500 kiếp, nay chuyện ngữ nào cũng không đáp sai thì như thế nào ?".

Sư nói :

"Lại gần đây ta nói cho nghe".

Hoàng Bá đến gần bặt tai Sư một cái.

---o0o---

16. CHUÔNG VÀ ÁO CÀ SA

Vân Môn hỏi: "Cõi ta bà thật lớn, tại sao người lại theo tiếng chuông và mặc áo cà sa?"

Lời bàn của Vô-Môn: Khi tu học thiền, người ta không cần phải nương theo âm thanh, hoặc màu sắc, hoặc hình tướng. Dù rằng thông thường có kẻ đạt được

nội tâm khi nghe một âm, hoặc thấy một sắc hoặc một tướng. Đó không phải là thiền. Người thực tu học thiền chế ngự được cả âm, sắc, tướng, và hiển lộ chân lý trong cuộc sống hằng ngày.

Âm đến tai, tai tìm đến âm. Khi bạn ngăn được âm thanh và xúc giác, bạn hiểu được gì? Người ta không thể hiểu khi dùng tai để nghe. Để hiểu được cận kề hơn, người ta phải thấy được âm thanh.

Khi người hiểu, người là người cùng một nhà;

Khi người không hiểu, người là một kẻ lạ.

Những ai không hiểu đều là người cùng

một nhà,
Và khi họ hiểu thì thành kẻ lạ.

---o0o---

17. BA TIẾNG GỌI CỦA KOKUSHI (QUỐC SƯ HUỆ TRUNG – LND.)

Thiền sư Huệ Trung, tên là Chu, là quốc sư (quan phụ đạo cho Hoàng đế), gọi thị giả của ngài

"Oshin."

Oshin liền đáp: "Dạ."

Chu lập lại, muốn thử người đồ đệ:

"Oshin."

Oshin cũng lập lại: "Dạ."

Chu gọi: "Oshin."

Oshin trả lời: "Dạ."

Chu bảo: "Thứ lỗi cho ta đã gọi người, nhưng người phải xin lỗi ta."

Lời bàn của Vô-Môn: Khi lão tăng Chu gọi Oshin ba lần, lưới của lão đã rã ra, nhưng khi Oshin đáp lại ba lần thì lời của y quả thật là thông minh. Chu đã suy kiệt và cô quạnh, và lời dạy của lão chẳng khác gì nắm đầu bò để cho ăn lá đậu.

Oshin biểu lộ thiên của y cũng chẳng mấy khó. Bụng đã no nên y chẳng còn muốn ăn cao lương. Khi nước đã giàu thì dân biếng nhác; khi gia đình phồn vinh thì con hư hỏng.

Bây giờ ta muốn hỏi người: Ai phải xin lỗi?

Khi kho lương thực của nhà tù chỉ chứa sắt, chẳng còn chỗ cho cái đầu thì tù nhân bị khốn đốn gấp bội.

Khi chẳng còn chỗ cho thiên trong đầu của thể hệ chúng ta, thì thật là đáng lo. Nếu người cứ cố giữ chặt tấm cửa của căn nhà đang sập, Người cũng sẽ bị khốn đốn.

---o0o---

18. BA CÂN CỦA TOZAN (ĐỘNG SƠN THỦ SỞ – LND.)

Khi Động Sơn đang cân vừng, một tăng sĩ hỏi: "Phật là gì?"

Động Sơn bảo: "Bó vừng này nặng ba cân."

Lời bàn của Vô-Môn: Thiên của lão Động Sơn cứ y như là con hén. Ngay khi võ hén mở ra người có thể thấy tất cả bên trong. Tuy thế, ta muốn hỏi chư vị: Các người có thấy Động Sơn thực không?

Ba cân vừng ngay trước mũi người,
 Thực gần, mà tâm thì lại còn gần hơn.
 Kẻ nào nói đến xác nhận và phủ nhận
 Thì vẫn sống trong vòng đúng, sai.

---o0o---

19. MỖI NGÀY ĐỀU LÀ ĐẠO

Triệu Châu Tùng Thẩm hỏi Nam Tuyên: "Đạo là gì?"

Nam Tuyên bảo: "Đời sống hằng ngày là đạo"

Triệu Châu hỏi: "Có tìm hiểu được chẳng?"

Nam Tuyên đáp: "Nếu ông cố tìm hiểu thì ông đã ở xa nó rồi."

Triệu Châu hỏi: "Nếu không tìm hiểu thì làm sao biết được nó là đạo?"

Nam Tuyên bảo: "Đạo không bị lệ thuộc vào cái thế giới nhận biết, và cũng chẳng lệ thuộc vào thế giới không nhận biết. Cảm quan là huyền hóa, và không cảm quan là vô tri. Nếu ông muốn đạt đến đạo chân thực không nghi ngại, thì hãy du mình vào chốn thanh thang như bầu trời. Ô□ không thể gọi nó là thiện mỹ hay không thiện mỹ."

Đến đây Triệu Châu chột ngộ.

Lời bàn của Vô-Môn: Nam Tuyền đã có thể xóa tan nỗi nghi ngại đong cứng của Triệu Châu ngay khi ông này lên tiếng hỏi. Ta ngờ rằng Triệu Châu chưa đạt đến chỗ Nam Tuyền đã ngộ. Ông ta phải tu học thêm ba mươi năm nữa mới đặng.

Mùa xuân, trăm hoa đua nở; mùa thu,
trăng vàng vặt;
Mùa hạ, cơn gió mát; mùa đông, tuyết
sẽ rơi.
Nếu điều vô dụng không vương mắc
tâm người,
Bất cứ lý do gì cũng đều tốt cả.

---o0o---

20. NGƯỜI GIÁC NGỘ

Shogen hỏi: "Tại sao người giác ngộ lại không đứng dậy mà tự lý giải?" Và ngài lại bảo: "Lời nói không nhất thiết phải phát ra từ lưỡi."

Lời bàn của Vô-Môn: Shogen đã nói toạt ra rồi, thế mà được bao nhiêu người hiểu đây?

Nếu có kẻ quán triệt được, hẳn phải đến chỗ của ta ở để thử vài trượng. Tại sao, hãy nghe đây, muốn thử vàng ròng, người phải nhìn qua lửa.

Nếu đôi chân bậc giác ngộ dời gót, thì biển cả chắc phải tràn;

Nếu cái đầu đó cúi xuống, thì nó đã nhìn khắp cung trời đao lợi.

Cái thân như thế thì không thể nghĩ

ngôi được ..

Hãy để người khác tiếp bài thơ này.

---o0o---

21. CỤC PHÂN KHÔ

Một vị tăng hỏi Vân Môn: "Phật là gì?"

Vân Môn trả lời ông ta: "Cục phân khô."

Lời bàn của Vô-Môn: Theo ta thì Vân Môn xoàng quá, ngài đã không thể phân biệt được mùi vị của các món ngon, hoặc giả ngài đã quá bận để viết chữ cho dễ đọc. Thôi thì ngài đã muốn giữ thiên môn của ngài với cục phân khô. Lời dạy của ngài chẳng dùng được.

Chớp sáng lòe,

Làm mưa sa.

Trong nháy mắt
 Người không kịp thấy.

---o0o---

22. CÂY PHÁT TỬ CỦA KASHAPA (CA DIẾP – LND.)

Ananda hỏi Kashapa (Ca Diếp): "Đức Phật trao cho sư huynh kim y làm tín vật kế thừa. Ngài còn trao gì nữa chăng?"

Ca-Diếp bảo: "Ananda."

Ananda đáp: "Dạ, sư huynh."

Ca-Diếp nói: "Người có thể hạ cây phát tử của ta xuống và dựng cây phát tử của người lên."

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai hiểu được như vậy thì sẽ thấy rằng tình sư

huynh xưa vẫn đượm, nhưng nếu y không hiểu thì, cho dù y tu đến mấy kiếp trước cả thời chư Phật, y vẫn khó mà liễu ngộ.

Câu hỏi thì vớ vẩn, nhưng câu trả lời thì thân thiết.

Khi nghe, có bao nhiêu người chú ý?

Sư huynh gọi, sư đệ đáp,

Tiết xuân này chẳng thuộc vào mùa thường.

---o0o---

23. KHÔNG NGHĨ THIỆN, KHÔNG NGHĨ ÁC

Khi đã giác ngộ, Lục tổ (Huệ Năng – LND.) được Ngũ tổ trao cho y bát kế

thừa vốn đã được truyền lại từ Đức Phật qua bao thế hệ.

Một vị tăng tên là E-myō (Huệ-Minh – LND.), vì ghen tức đuổi theo để giành cho được báu vật. Lục tổ đặt y bát trên một

tảng đá trên đường và bảo Huệ-Minh: "Các món này chỉ là biểu tượng của lòng tin. Chẳng có gì đáng để phải tranh giành.

Nếu sư huynh muốn lấy thì cứ giữ lấy."

Nhưng khi Huệ-Minh đến nhặt y bát thì chúng lại nặng như núi, chẳng tài nào nhấc lên nổi. Run rẩy vì xấu hổ, y bảo:

"Tôi đến đây chỉ vì pháp, chứ chẳng phải vì các báu vật này. Xin chỉ dạy cho."

Lục tổ nói: "Khi ông không nghĩ thiện, khi ông không nghĩ ác, thì bản lai diện mục của ông là gì?"

Với lời này Huệ-Minh chột ngộ. Mồ hôi toát ra như tắm, y khóc và cúi mình nói: "Ngài đã dạy cho mật ngôn với diệu nghĩa. Còn có phần thậm thâm nào nữa trong giáo pháp?"

Lục tổ đáp: "Điều ta nói với ông chẳng có gì bí hiểm cả. Khi ông rõ được bản lai diện mục của ông thì điều bí mật đều tùy thuộc vào ông."

Huệ-Minh nói: "Tôi theo Ngũ tổ bao nhiêu năm, mà mãi đến lúc này mới

nhận ra được tự tánh của mình. Nhờ sự chỉ dạy của ngài tôi mới tìm ra được nguồn. Chỉ có người uống nước mới biết được là nước nóng lạnh ra sao. Xin được tôn ngài làm thầy được chăng?"

Lục tổ đáp: "Chúng ta cùng học với Ngũ tổ. Xin gọi Ngài là thầy, nhưng nên quý trọng những gì ông vừa đạt được.

Lời bàn của Vô-Môn: Lục tổ quả là tốt bụng ngay cả lúc khẩn cấp. Cứ như là ngài bóc vỏ và hạt của quả chín, rồi mở miệng môn đồ ra cho ăn.

Người không thể diễn tả nó, người không thể hình dung nó,
Người không thể nhìn ngắm nó, người không thể cảm nhận nó.
Đó là bản lai diện mục của người, nó

chẳng hẳn trốn ở đâu cả.
 Dù thế gian bị diệt, nó không hề bị tan.

---o0o---

24. CHẲNG NÓI, CHẲNG IM

Có tăng hỏi Fuketsu: "Chẳng nói, chẳng im, làm sao tỏ rõ diệu đế?"

Fuketsu bảo: "Ta nhớ mùa xuân ở Nam Hoa. Muôn chim hót vang giữa ngàn hoa thơm ngát."

Lời bàn của Vô-Môn: Fuketsu thường có lối Thiền như tia chớp. Khi có dịp, ngài xẹt ngay. Nhưng lần này thì ngài lại không làm vậy mà còn mượn một câu thơ cổ. Hãy bỏ qua lối thiền của Fuketsu đi. Nếu người muốn làm sáng

chân lý, cứ nói ra, cứ im đi, và cho ta biết lỗi thiên của người.

Chẳng nói rõ điều ngài quán triệt,
Ngài chẳng dạy chi, lại mượn lời người khác.

Giá mà ngài cứ lãi nhãi mãi,
Chắc người nghe cũng đến xấu hổ.

---o0o---

25. THUYẾT PHÁP TỪ GHẾ THỨ BA

Trong mơ, Kyozan đến cõi tịnh độ của Phật A Di Đà. Ngài lại thấy mình ngồi ở chiếc ghế thứ ba trong điện Phật.

Có người xưng lên: "Hôm nay đến phiên vị ngồi ở ghế thứ ba lên thuyết pháp."

Kyozan đứng lên nói: "Diệu đế của giáo pháp Đại thừa không thể nghĩ bàn được, vượt ra khỏi ngôn ngữ và tư tưởng. Chư vị có hiểu không?"

Lời bàn của Vô-Môn: Ta muốn hỏi chư tăng: Ngài thuyết hay không thuyết? Khi ngài mở miệng là đã lạc. Khi ngài mím miệng là đã lạc. Nếu ngài không mở miệng, nếu ngài không mím miệng, ngài đã đi xa chân lý đến 108,000 dặm.

Tuy giữa ban ngày,
Mà ngài mơ, và nói về giấc mơ.
Một quái vật giữa những quái vật,
Ngài định lừa cả thính chúng.

---o0o---

26. HAI VỊ SƯ KÉO TẮM RÈM

Thiền sư Hogen thuộc tự viện Seiryō nhìn thấy tắm rèm tre thường hạ xuống để tọa thiền chưa được kéo lên khi ngài sắp sửa thuyết pháp trước buổi cơm tối. Ngài chỉ tắm rèm, và có hai vị tăng từ giữa thính chúng đứng dậy kéo rèm lên.

Hogen bảo sau khi quan sát các động tác: "Tăng sinh trước khá, tăng sinh sau kém."

Lời bàn của Vô-Môn: Ta muốn hỏi các người: Giữa hai tăng sinh ai được ai thua? Nếu trong đám các người có kẻ chốt, thì hẳn đã thấy sự thất bại nơi ông thiền sư. Tuy nhiên, ta không bàn đến được và thua.

Khi tấm rèm được kéo lên, bầu trời mở ra,

Mà bầu trời thì nào có tùy theo Thiên quán.

Tốt hơn nên quên đi bầu trời bát ngát
Và chẳng màng đến gió thoảng.

---o0o---

27. CHẲNG PHẢI TÂM, CHẲNG PHẢI PHẬT, CHẲNG PHẢI PHÁP


Một vị tăng hỏi Nam Tuyên: "Có pháp môn nào mà chưa có ai thuyết bao giờ?"

Nam Tuyên bảo: "À, có."

"Là pháp môn nào vậy?" vị tăng hỏi.

Nam Tuyên đáp: "Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải pháp."

Lời bàn của Vô-Môn: Lão Nam Tuyên
bổ thí lời quý giá của Ngài. Đáng ra thì
Ngài phải phật lòng lắm.

Nansen quá nhân từ đã  273; ánh
mắt báu vật.

Thật ra lời nói chẳng có mãnh lực nào.
Cho dù núi cao thành biển cả,
Lời nói chẳng thể khai tâm cho kẻ khác
được.

---o0o---

28. THỜI TẮT NGỌN NÉN

Tokusan theo học Thiên với Ryutan.
Một đêm kia y đến hỏi Ryutan nhiều
câu. Thiên sư bảo: "Đã khuya rồi. Sao
con chưa đi ngủ?"

Nghe vậy, Tokusan vái chào và vén rèm lui ra, nói thêm: "Trời bên ngoài tối quá."

Ryutan trao cho Tokusan một cây nến đang cháy. Ngay khi Tokusan cầm lấy, Ryutan thổi tắt ngọn nến. Tokusan chột ngộ.

"Con đạt được gì nào?" Ryutan hỏi.

"Từ nay trở đi," Tokusan đáp, "con sẽ không còn nghi ngờ lời thầy dạy."

Hôm sau Ryutan nói với thính chúng: "Ta biết một tăng sinh trong đám các người. Răng của hấn giống như cây kiếm, miệng của hấn tựa như bát máu. Nếu có người nện cho hấn một gậy thật đau, hấn cũng chẳng màng quay lại

nhìn. Một ngày kia, hấn sẽ đạt đến tuyệt đỉnh và truyền thừa giáo pháp của ta."

Cũng ngày ấy, Tokusan đem những bản luận của y về kinh ra đốt sạch trước thiền đường. Y bảo "Tuy kinh điển diệu vợi, nhưng so với sự chứng ngộ này, chúng chỉ là như sợi lông so với bầu trời. Tuy sự hiểu biết về thế gian phức tạp có sâu sắc đến đâu, so với sự chứng ngộ này, nó chỉ giống như một giọt nước trong biển cả." Xong y rời bỏ thiền viện.

Lời bàn của Vô-Môn: Khi Tokusan còn ở quê nhà, tuy có nghe nói đến thiền, ngài vẫn xem thường. Ngài nghĩ: "Bọn sư ở Nam man bảo có thể giáo ngoại biệt truyền. Láo cả, ta phải đến

dạy chúng." Bèn đi về phương nam. Ngài nghỉ chân ở một quán gần thiền viện của Ryutan. Bà lão chủ quán chợt thấy hỏi: "Ngài mang vác gì mà nặng thế?"

Tokusan đáp: "Đây là luận bản về Kinh Kim Cang do ta biên soạn sau bao nhiêu năm nghiền ngẫm."

Bà lão nói: "Lão đã đọc kinh ấy, có đoạn nói: ‘Tâm quá khứ không thể trụ, tâm hiện tại không thể trụ, tâm tương lai không thể trụ.’ Ngài cần dùng ít trà và món giải khát. Vậy ngài đem tâm nào ra mà dùng đây?"

Tokusan sừng sốt giây lâu, rồi hỏi bà lão: "Lão bà có biết đại sư trí nào ở quanh đây không?"

Bà lão chỉ đường đến Ryutan cách đây 5 dặm. Thái độ của Tokusan trở nên khiêm cung, khác hẳn lúc mới khởi hành. Ryutan thì quá tử tế đến độ quên cả khách sáo. Cứ như là tạt nước bùn vào kẻ say để làm hẳn tỉnh. Rốt ráo, cũng chẳng cần phải đóng kịch nữa.

Trăm nghe không bằng một mắt thấy,
Nhưng sau khi thấy thầy, một liếc mắt
không bằng một trăm nghe.

Mũi của ông cao quá
Nhưng rốt lại ông bị mù.

---o0o---

29. KHÔNG PHẢI GIÓ, KHÔNG PHẢI PHƯƠNG

Hai vị tăng đang tranh luận về một lá phướng. Một vị nói: "Lá phướng đang động."

Vị kia cãi: "Gió đang động."

Lục-tổ tình cờ đi qua. Ngài bảo họ: "Chẳng phải gió, chẳng phải phướng; tâm đang động."

Lời bàn của Vô-Môn: Lục-tổ bảo: "Gió chẳng động, phướng chẳng động. Tâm đang động." Ngài ngụ ý gì vậy? Nếu người hiểu tường tận thì người sẽ thấy rằng hai vị tăng nọ đang mua sắt mà được vàng. Lục-tổ không cam thấy hai cái đầu đàn nên mới xen vào.

Gió, phương, tâm động,
 Đều hiểu như nhau
 Khi mở miệng nói
 Thì sai cả.

---o0o---

30. TÂM NÀY LÀ PHẬT

Daibai hỏi Baso (Mã Tổ Đạo Nhất – LND.): "Phật là gì?"

Mã Tổ bảo: "Tâm này là Phật."

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu có ai hiểu được khái quát như thế thì y đang mặc y của Phật, đang ăn thực phẩm của Phật, đang nói lời của Phật, đang hành xử như Phật, y là Phật.

Tuy vậy, câu chuyện vui này đã làm cho không ít thiên sinh mắc bệnh nghi thức.

Nếu ai hiểu được rốt ráo, thì sau khi nói đến chữ "Phật", hấn sẽ súc miệng luôn ba ngày liền, và hấn sẽ bịt tai mà chạy xa khi nghe "Tâm này là Phật."

Dưới bầu trời xanh, trong nắng sáng,
 Không việc gì phải tìm quanh.
 Mà hỏi Phật là gì
 Cứ như là dầu đồ ăn cắp trong túi mà
 xưng mình vô tội.

---o0o---

31. TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM ĐIỀU TRA

Một vị tăng hành cước hỏi một bà lão về con đường đến Taizan, một tự viện nổi tiếng là ai đến cầu nguyện đều được ban cho sự khôn ngoan. Cụ bà nói: "Cứ đi thẳng phía trước." Khi vị tăng đi

được vài bước, bà tự bảo: "Y chỉ là một kẻ đi chùa xoàng thôi."

Có người kể lại chuyện này cho Triệu Châu nghe, Ngài bảo: "Hãy đợi cho đến khi ta đi điều tra." Hôm sau ngài đến và hỏi cùng câu hỏi, và □à lão cũng đáp cùng câu trả lời.

Triệu Châu nhận xét: "Ta đã điều tra xong cụ bà đó."

Lời bàn của Vô-Môn: Bà lão rành về chiến lược, nhưng không rõ làm sao mà gián điệp lại lên vào trại của bà. Lão Triệu Châu chơi trò tình báo để lật ngược thế cờ, nhưng lão không phải là một ông tướng tài. Cả hai đều có khuyết điểm. Chư tăng, bây giờ ta muốn hỏi

các người: Đâu là trọng điểm trong việc điều tra của Triệu Châu về bà lão?

Khi câu hỏi là băng quơ

Thì câu trả lời cũng băng quơ.

Khi câu hỏi là cát trộn trong bát cơm

Thì câu trả lời là một cái que xóc trong bãi bùn.

---o0o---

32. MỘT TRIẾT NHÂN HỎI ĐỨC PHẬT

Một triết nhân hỏi Đức Phật: "Vô thuyết, và cũng chẳng vô thuyết, Ngài có thể nói đến chân lý được chăng?"

Đức Phật vẫn giữ yên lặng.

Triết nhân cúi chào cảm tạ Đức Phật, nói: "Với lòng đại từ bi của Ngài, con

đã xóa được mê lầm và bước vào chánh đạo."

Sau khi vị triết nhân đi khỏi, Ananda hỏi Đức Phật rằng ông ấy đã đạt được gì.

Đức Phật trả lời: "Một con ngựa giỏi, phi nước đại ngay khi nhất thấy bóng roi."

Lời bàn của Vô-Môn: Ananda là đại đệ tử của Đức Phật. Dù thế, nhận định của ngài cũng chẳng khá hơn kẻ ngoại cuộc. Nay chư tăng, ta muốn hỏi các người: Có gì khác lắm chẳng giữa môn đồ và kẻ ngoại cuộc?

Đề giẫm trên cạnh sắc của lưỡi gươm,
Đề chạy rong trên mặt băng trơn,

Chẳng cần phải theo vết chân ai.
Cứ thong dong bước ra khỏi bờ vực.

---o0o---

33. TÂM NÀY CHẲNG PHẢI PHẬT

Một vị tăng hỏi Baso (Mã Tổ – LND.):
"Phật là gì?"

Mã Tổ bảo: "Tâm này chẳng phải Phật."

Lời bàn của Vô-Môn: Kẽ nào hiểu
được, là đã ngộ Thiên.

Nếu người gặp một kiếm sư giữa
đường, nên biếu ông ta cây gươm của
người.

Nếu gặp một thi sĩ, hãy tặng ông ta bài
thơ của người.

Khi người gặp kẻ khác, chỉ nói một
phần những gì mình muốn nói.

Chớ nên bao giờ cho hết mọi thứ một lần

---o0o---

34. HỌC CHẴNG PHẢI LÀ ĐẠO

Nam Tuyên bảo: "Tâm chẳng phải Phật. Học chẳng phải Đạo."

Lời bàn của Vô-Môn: Nansen già rồi nên lắm cảm. Lão thật thối mồm và vạch áo cho người xem lưng. Tuy vậy, chẳng mấy ai cảm kích được mỗi từ tâm của ngài.

Khi trời quang đãng, vàng dương ló dạng,

Khi đất khô cằn, mưa sẽ rơi.

Ngài nói toạt ra với cả tấm lòng,

Nhưng với lợn và cá thì nào có ích gì.

---o0o---

35. HAI LINH HỒN

"Seijo, cô gái Tàu," Goso nhận xét, "có hai linh hồn, một luôn bệnh hoạn ở nhà và phần kia thì ngao du phố xá, một người đàn bà có chồng và hai con. Phần nào là linh hồn thật?"

Lời bàn của Vô-Môn: Khi người nào hiểu điều này thì hẳn sẽ biết rằng người ta có thể lột xác được, cứ như là dừng chân nơi quán trọ. Nhưng nếu hẳn không hiểu thì khi lâm chung, tứ đại phân lìa, chẳng khác gì con cua đang bị luộc, quơ quào với lăm chân tay. Trong tình huống đó, hẳn có thể bảo rằng: "Vô-môn đã chẳng chỉ cho ta đi hướng nào!" nhưng than ôi đã muộn.

Mặt trăng trên tầng mây vẫn là một,
Núi và sông bên dưới lại hoàn toàn
khác.

Mỗi thứ đều tự tại trong độc nhất và
muôn vẽ.

Cái này là một, đây là hai.

---o0o---

36. GẶP MỘT THIỀN SƯ TRÊN ĐƯỜNG

Goso bảo: "Khi người gặp một Thiền sư
trên đường, người không thể nói chuyện
với ngài, người không thể đối diện
trong lặng thinh. Vậy người phải làm gì
nào?"

Lời bàn của Vô-Môn: Trong trường
hợp ấy, nếu người có thể trả lời ngài
một cách tường tận thì sự giác ngộ của

ngươi đẹp tuyệt. Nhưng nếu không thể được, thì ngươi nên nhìn băng quơ làm như không thấy gì cả.

Gặp một thiên sư trên đường,
 Không thể nói không thể im.
 Thì nện cho ngài một đấm
 Và ngươi sẽ được gọi là ngộ thiên.

---o0o---

37. MỘT CON TRÂU RA KHỎI CHUÔNG

Goso bảo: "Khi một con trâu ra khỏi chuông đến bên bờ vực. Cặp sừng, đầu và móng chân đều qua khỏi, nhưng tại sao cái đuôi lại mắc kẹt?"

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai mỡ một mắt thấy được điểm này và nói một lời

thiền, thì hẳn sẽ được thưởng ngay, và không những thế, hẳn còn cứu vớt cả chúng sinh bên dưới. Nhưng nếu hẳn không nói được một lời chân thiền, hẳn nên chui ngay vào cái đuôi của hẳn.

Nếu con trâu chạy, nó sẽ rơi vào hố;
Nếu nó quay trở lại, nó sẽ bị làm thịt.
Cái đuôi nhỏ bé đó
Là một điều thật lạ.

---o0o---

38. CÂY TÙNG GIỮA SÂN

Một vị tăng hỏi Triêu Châu tại sao Bồ Đề Đạt Ma lại đến Trung quốc.

Triêu Châu bảo: "Một cây tùng giữa sân."

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai thấy được câu trả lời sáng tỏ của Triêu Châu, thì không có

Phật Thích Ca Mâu Ni trước ngài và chẳng có Phật tương lai sau ngài nữa.

Lời nói chẳng thể diễn tả được mọi điều Tâm pháp chẳng thể truyền bằng lời.

Nếu ai ham mê chữ nghĩa thì sẽ bị lạc lối,

Nếu cố giải thích bằng lời, thì hẳn không thể giác ngộ được trong đời này.

---o0o---

39. LẠC LỐI CỦA VÂN MÔN VẤN UYÊN (UMMON)

Một thiên sinh nói với Vân Môn: "Hào quang của Đức Phật chiếu sáng cả vũ trụ."

Trước khi y chưa dứt câu thì Vân Môn hỏi: "Người đang ngâm thơ của kẻ khác phải

không?"

"Vâng," thiên sinh trả lời.

"Người lạc lối rồi," Vân Môn bảo.

Về sau có vị thiên sư khác tên là Shishin hỏi môn sinh: "Ở điểm nào thì thiên sinh kia lạc lối?"

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu kẻ nào nhận ra được diệu xảo của Vân Môn, hẳn sẽ biết được ở điểm nào thì thiên sinh kia lạc lối, và hẳn sẽ là một bậc thầy của người và thần. Nếu không, hẳn cũng chẳng nhận ra được chính hẳn.

Khi con cá thấy lưới câu.
 Nếu nó tham thì sẽ mắc câu.
 Khi nó mở miệng
 Thì đời đã tàn.

---o0o---

40. NGHIÊNG BÌNH NƯỚC

Bá Trượng muốn cho một môn sinh ra lập một tự viện mới. Ngài phán với cả đám rằng nếu kẻ nào trả lời thông suốt được một câu hỏi thì sẽ được giao trọng trách. Đặt một bình nước trên mặt đất,

ngài hỏi: "Ai có thể nói nó là cái gì mà không được gọi tên của nó?"

Vị tăng trưởng nói: "Không ai có thể gọi nó là chiếc guốc."

Isan, vị tăng lo việc bếp núc, dùng chân làm ngã chiếc bình rồi bỏ đi.

Bá Trượng cả cười bảo: "Tăng trưởng thua rồi." Và Isan trở nên thiền sư của tự viện mới.

Lời bàn của Vô-Môn: Isan bạo gan thật, nhưng y không thoát khỏi trò đùa của Bá Trượng. Rốt lại, y bỏ một việc nhẹ mà nhận một việc nặng. Tại sao, người không thấy ư, y cất chiếc nón êm ái để tra chân vào cái cùm.

Từ bõ nôi niêu xoong chảo,
 Hạ được kễ lăm môm,
 Tuy thầy của ngài dựng chường ngại
 thử thách
 Chân ngài sẽ đạp ngã mọi thứ, kể cả
 Phât.

---o0o---

41. BỒ-ĐỀ ĐẠT-MA AN TÂM

Bồ-Đề Đạt-Ma ngồi diện bích. Kễ kế vị
 ngài trong tương lai (Tổ Huệ Khả –
 LND.) đứng trong tuyết giá và dâng
 một cánh tay bị chặt lìa. Y khóc: "Tâm
 của con không an. Đại sư, xin ngài an
 tâm cho con."

Bồ-Đề Đạt-Ma nói: "Nếu người đem cái
 tâm đó ra đây ta sẽ an cho."

Người kế vị bảo: "Khi tìm tâm, con chẳng nắm bắt được."

Bồ-Đề Đạt-Ma nói: "Vậy thì tâm người đã an rồi."

Lời bàn của Vô-Môn: Cái lão chà và già sún răng, Bồ-Đề Đạt-Ma, mất công vượt biển cả hàng ngàn dặm từ A□Độ đến Trung Hoa tưởng có gì kỳ diệu. Lão cứ như là sóng nổi chẳng cần gió. Sau bao năm lưu lại Trung Hoa, lão chỉ có mỗi một môn đồ, mà lại là kẻ cụt tay dị dạng. Than ôi, từ đây lão có toàn đệ tử vô trí.

Tại sao Bồ-Đề Đạt-Ma đến Trung Hoa? Đã bao năm tặng chúng cứ bàn chuyện này mãi.

Mọi điều lồi thoi đeo đuổi từ bấy giờ
Do ông thầy và môn đồ đó.

---o0o---

42. CÔ GÁI XUẤT KHỎI THIÊN ĐỊNH

Vào thời của Đức Phật Thích Ca, Manjusri (Văn Thù Sư Lợi – LND.) đi đến chỗ phó hội của chư Phật. Khi vừa đến nơi thì cuộc hội đã tan, và mỗi vị Phật đều đã trở về nước Phật của mình. Chỉ còn lại một cô gái an nhiên trong thiên định sâu xa.

Manjusri hỏi Đức Phật Thích Ca làm sao mà một cô gái có thể đạt đến bậc này, mà ngay cả ngài còn chưa thể đạt tới.

"Hãy đưa nàng ra khỏi tam-bồ-đề mà hỏi cho rõ," Đức Phật trả lời.

Manjusri bước vòng quanh cô gái ba lần và búng tay. Nàng vẫn còn đắm trong thiền định. Ngài bèn vận dụng thần lực đưa nàng lên tầng trời cao hơn và cố hết sức gọi nàng, nhưng vô ích.

Đức Phật Thích Ca bảo: "Ngay cả trăm ngàn Manjusri cũng không thể khuấy động nàng, nhưng ở dưới nơi này, cách đây mười hai trăm triệu thế giới, có vị Bồ tát tên là Mo-myo, hạt ảo tưởng. Nếu ngài ấy đến đây, nàng sẽ thức dậy."

Đức Phật nói chưa dứt câu thì vị Bồ tát đã nhảy vọt lên từ mặt đất, cúi đầu đánh lễ Phật. Đức Phật dẫn ngài đến để đánh thức cô gái. Vị Bồ tát đến trước cô gái

và búng tay, tức thì nàng xuất ra khỏi thiên đình.

Lời bàn của Vô-Môn: Lão Bụt dàn cảnh kém quá. Này chư tăng, ta muốn hỏi các người: Nếu Văn Thù, vị được coi là bậc thầy của bảy vị Phật, đã không thể đem cô gái này ra khỏi thiên đình, thì có sao chỉ một Bồ tát, là kẻ mới bắt đầu, lại có thể làm được?

Nếu người hiểu được chỗ này tường tận, người có thể đi vào đại định trong khi đang sống ở thế giới ảo tưởng.

Một người không thể đánh thức nàng, kẻ khác lại có thể.

Cả hai đều là diễn viên kém.




Một kẻ mang mặt nạ của thần, kẻ kia quý sứ.

Giá mà cả hai đều thất bại, thì võ kịch trở nên khôi hài.

---o0o---

43. CÂY GẬY NGẮN CỦA SHUZAN

Shuzan đưa cây gậy ngắn ra và bảo: "Nếu người gọi nó là đoản trượng, người phản thực tại. Nếu người không gọi nó là đoản trượng, người coi thường chúng có. Bây giờ người muốn gọi nó là cái gì nào?"

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu người gọi nó là đoản trượng, người phản thực tại. Nếu người không gọi nó là đoản trượng, người coi thường chúng có. Không thể diễn đạt bằng lời, và cũng không thể diễn đạt mà không dùng lời. Bây giờ,    nói ngay cái gì vậy.

Đưa cây gậy ngấn ra,
 Ngài phán sự sống và chết.
 Dương và Âm xoắn chặt,
 Ngay cả Chư Phật và Chư Tổ cũng
 chẳng thoát được.

---o0o---

44. CÂY TRƯỢNG CỦA BASHO

Basho (Mã Tổ – LND.) bảo với một đệ tử: "Khi người có một cây trượng, ta sẽ tặng nó cho người. Khi người không có cây trượng, ta sẽ lấy nó lại."

Lời bàn của Vô-Môn: Khi không có chiếc cầu bắt qua con lạch thì cây trượng sẽ giúp ta. Khi ta trở về nhà trong một đêm tối không trăng, cây trượng theo ta. Nhưng nếu người gọi cái

này là cây trượng, người sa xuống địa ngục như mũi tên.

Với cây trượng này trong tay ta
Ta có thể dò được thế giới sâu hay cạn.
Cây trượng chống được trời và trụ được đất.

Chánh pháp thì sẽ lan truyền dù bất cứ ở đâu.

---o0o---

45. NGÀI LÀ AI?

Hoen nói: "Chư Phật trong quá khứ và tương lai đều là kẻ phục dịch cho Ngài. Thế thì Ngài là ai vậy?"

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu người thấy rõ được ngài là ai thì chẳng khác gì người tình cờ gặp cha của người trong

dường phố đông đúc. Chẳng cần phải hỏi ai về việc nhận diện của người có đúng hay không.

Chớ nên chiến đấu với cung tên của kẻ khác.

Chớ nên cuỡi ngựa của kẻ khác.

Chớ nên bàn cãi đến lỗi lầm của kẻ khác.

Chớ nên xía vào chuyện của kẻ khác.

---o0o---

46. TIẾN LÊN THÊM NỬA TỪ NGỌN CỦA CÂY SÀO

Thạch Sương (Sekiso) hỏi: "Làm sao người tiến thêm nửa từ ngọn của cây sào trăm đốt?" Có vị thiền sư khác lại nói: "Kẻ ngồi trên ngọn của cây sào trăm đốt thì đã đạt được một độ cao nào

đó nhưng vẫn chưa hành Thiên được một cách thông dong. Hấn nên tiến lên thêm nữa và hiện nguyên hình trong mười phương thế giới."

Lời bàn của Vô-Môn: Người ta có thể bước thêm hoặc xoay mình tự do trên ngọn cây sào. Trong trường hợp nào hấn cũng được tôn kính. Nay chư tăng, ta muốn hỏi các người: Làm sao người tiến thêm nữa từ ngọn của cây sào ấy? Coi chừng đấy!

Có người thiếu mắt con mắt thứ ba nội tại
Sẽ dính mắc vào chỗ phải đo đúng trăm
đốt.
Kẽ như vậy sẽ nhảy xuống từ đó và tan
xác,

Như một người mù dẫn những kẻ mù khác.




---o0o---

47. BA CỬA CỦA TOSOTSU

Tosotsu xây ba chương ngại vật và bắt các tăng phải vượt qua. Cảnh thứ nhất là tu học Thiền. Trong việc tu học Thiền là cốt đề nhận ra bản lai diện mục của mình. Bây giờ thì bản lai diện mục của người ở chỗ nào?

Cảnh thứ hai là khi nhận ra được bản lai diện mục của mình thì sẽ thoát được khỏi vòng sanh tử. Vậy khi người nhắm mắt lại và trở thành thầy ma thì làm sao người giải thoát được?

Cản thứ ba, nếu người giải thoát được khỏi vòng sanh tử, thì người phải biết người đang ở đâu. Vậy nếu thân xác người bị tan rã ra thành tứ đại, thì người ở đâu?

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai có thể vượt qua được ba rào cản này thì sẽ trở thành bậc thầy dù là đứng ở đâu. Bất cứ    ệc gì xảy ra thì hấn sẽ biến thành Thiên. Còn không thì hấn sẽ sống lây lất đói kém.

Một sự chột ngộ thấy suốt thời gian vô tận.

Thời gian vô tận là một chốc lát.

Khi người ta thấu được chốc lát vô tận Hấn nhận ra con người đang trông thấy đó.

---o0o---

48. MỘT ĐƯỜNG CỦA KEMBO

Một thiên sinh hỏi Kembo: "Tất cả chư Phật trong mười phương vũ trụ đều đi theo một đường duy nhất vào Niết bàn. Con đường đó bắt đầu từ đâu?"

Kembo, vung thiên trượng lên không vẽ một hình, nói: "Này, nó đây."

Thiên sinh này tìm đến Vân Môn và hỏi cùng một câu. Vân Môn đang sẵn cầm cái quạt trong tay, bảo: ""Cái quạt này sẽ bay lên đến ba mươi ba tầng trời và đập vào mũi của vị thiên vương đang cai quản ở đây. Nó giống như Long Vương ở Biển Đông trút mây mưa bằng một cái vẩy đuôi."

Lời bàn của Vô-Môn: Một thiên sư đi vào biển sâu, cào mặt đất để lấy một ít bụi. Vị khác thì leo lên đỉnh núi cao, khơi sóng gần chạm đến trời. Một người thì giữ chặt, người kia thì bỏ thí hết. Mỗi vị đều hộ trì giáo pháp thâm diệu với một tay mình. Kembo và Vân Môn đều giống như hai k□ã, chẳng ai hơn ai. Thật là khó mà bảo ai là kẻ toàn bích. Nhưng sòng phẳng mà nói thì cả hai đều chẳng biết con đường bắt đầu từ đâu.

Trước khi cất bước đầu tiên thì mục đích đã đạt.

Trước khi lưỡn uốn thì lời nói đã dứt.

Cần rất nhiều trực quan sáng suốt

Để tìm ra nguồn gốc của chánh đạo.

---o0o---

49. LỜI THÊM CỦA AMBAN

Amban, một thiên sinh tâm thường, nói: "Vô-Môn Huệ Khai vừa cho ấn hành bốn mươi tám công-án và gọi tập sách là Vô Môn Quan. Ngài chỉ trích giáo thư và hành động của chư Tổ. Ta nghĩ ông ấy bậy quá. Ngài giống như một ông già bán bánh cô túm lấy khách để nhét bánh vào mồm người ta.

Khách chỉ còn cách hoặc là nuốt vào hoặc nhổ ra, và như thế chỉ gây đau khổ. Mu-mon đã làm phiền nhiều người quá rồi, vì thế ta muốn thêm vào một công án xem như là một sự điều đình. Ta không biết ngài có chịu nuốt sự mặc cả này không.

Nếu ngài chịu, và tiêu hóa nó thì tốt, nếu không thì ta đành phải bỏ nó vào chảo mà chiên xào nó lại cùng với bốn mươi tám công-án của ngài. Mu-mon, ngài dùng trước, rồi mới đến mọi người khác:

"Theo một bộ kinh thì Đức Phật có nói: 'Hãy ngưng, hãy ngưng. Đừng nói. Chân lý tối thượng lắm khi còn không thể nghĩ đến.'"

Lời bàn của Amban: Giáo pháp đó từ đâu mà ra vậy cả? Cớ sao người ta lại không thể nghĩ đến chân lý tối thượng? Giả sử có người nói đến nó thì chuyện gì sẽ xảy ra với nó? Đức Phật là vị đại thuyế□ minh mà cứ theo bộ kinh này thì ngài lại nói ngược ư. Vì lẽ này, những

người như Vô Môn Huệ Khai xuất hiện về sau ở Trung Hoa, và làm những món bánh vô bổ, khiến mọi người bực mình. Vậy thì chúng ta phải làm gì nào? Ta sẽ chỉ cho các người.

Rồi Amban chấp tay lại và nói: "Hãy ngưng, hãy ngưng, Đừng nói. Chân lý tối thượng lắm khi còn không thể nghĩ đến. Bây giờ ta sẽ vẽ một vòng bằng ngón tay của ta lên trên bộ kinh, và thêm vào năm ngàn bộ kinh khác và Cửa Không của Duy Ma Cật (Vimalakirti) ở ngay đây!"

Nếu ai bảo các người rằng lửa là ánh sáng,
Chẳng để ý đến làm gì.
Khi hai tên đạo chích gặp nhau, chúng

chẳng cần giới thiệu:
Chúng nhận ra nhau ngay, không cần
hỏi.

---o0o---
HẾT